

BÀI 3: PHẬT (BUDDHA)

I. Ý NGHĨA PHẬT (BUDDHA)

- Danh từ Pāli Buddha, từ ngữ căn “Budh”: hiểu biết, thức tỉnh, giác ngộ. Buddha phiên âm là Phật đà, đọc tắt là Phật. Buddha, Hán dịch là giác giả, nghĩa là người giác ngộ, bậc giác ngộ. Bujjhatīti buddho: bậc giác ngộ gọi là Phật. Người giác ngộ chân lý Tứ Thánh đế gọi là Phật (Buddha).
- Theo chú giải Tiểu Bộ định nghĩa, người hiểu biết được Tứ Thánh đế gọi là Phật (cattāri ariyasaccāni bujjhatīti Buddho).
- Buddha (Phật) cũng nghĩa là bậc đã tỉnh thức khỏi giấc ngủ phiền não (kilesaniddābujjhatīti Buddho) hay người tỉnh thức khỏi giấc ngủ vô minh.

PHẬT (BUDDHA)

II. PHÂN HẠNG PHẬT

Trong bộ Chú-giải Udāna phân loại Buddha (Phật) có ba hạng:

- 1) Phật Chánh Đẳng Giác (Sammāsambuddha) hay còn gọi là Phật Toàn Giác (sabbaññūbuddha)
- 2) Phật Độc Giác (Paccekaḥbuddha) hay Phật Bích Chi .
- 3) Phật Thinh Văn Giác (Sāvakaḥbuddha).
 - a) Phật Chánh Đẳng Giác (Sammāsambuddha) là bậc tự mình giác ngộ chân lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc đạo, quả, Niết Bàn, cũng như Nhất thiết trí (sabbaññuta-ñāṇa) và Thập lực trí (Dasabalañāṇa)...và Ngài đã hóa độ chúng sanh khác giác ngộ giải thoát.
 - Phật Chánh Đẳng Giác có 3 hạng: Phật Chánh Đẳng Giác hạnh trí tuệ, Phật Chánh Đẳng Giác hạnh đức tin, Phật Chánh Đẳng Giác hạnh tinh tấn.

PHẬT (BUDDHA)

- Đức Phật Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian là một điều vô cùng hy hữu, vi diệu, khó gặp ở đời. Trong kinh Tăng, phẩm một pháp đức Phật dạy:
- Sự xuất hiện của một người, này các Tỷ-kheo, khó gặp được ở đời. Của người nào? Của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Sự xuất hiện của một người này, này các Tỷ-kheo, khó gặp được ở đời.
- Một người, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời, là xuất hiện một người vi diệu. Một người ấy là ai? Chính là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Chính một người này, này các Tỷ-kheo, khi xuất hiện ở đời là xuất hiện một người vi diệu.
- Trong Kinh Tăng Chi, phẩm Bà La môn, Đức Phật cũng dạy sự xuất hiện của năm châu báu khó tìm được ở đời. Một trong năm loại châu báu khó tìm đó là:
- Sự xuất hiện của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác khó tìm được ở đời (Tathāgatassa Arahatō Sammāsambuddhassa pātubhāvo dullabho lokasmiṃ).

PHẬT (BUDDHA)

- **PHẬT KIẾP (Buddha Kappa)**

- Phật Kiếp là những chu kỳ thế giới hay những Đại Kiếp có những vị Phật xuất hiện.
- Một đại kiếp không có xuất hiện vị Phật nào thì được gọi là Kiếp Không (suññakappa).
- Một đại kiếp nào có một hay nhiều vị Phật xuất hiện thì được gọi là một Phật Kiếp (Buddhakappa), đó là:
 - a) Sarakappa: Kiếp có một vị Phật xuất hiện
 - b) Mandakappa: Kiếp có hai vị Phật xuất hiện.
 - c) Varakappa: Kiếp có ba vị Phật xuất hiện.
 - d) Saramandakappa: Kiếp có bốn vị Phật xuất hiện.
 - e) Bhaddakappa: Kiếp có năm vị Phật xuất hiện.

PHẬT (BUDDHA)

- Thật vô cùng diễm phúc, kiếp trái đất mà chúng ta đang sống gọi là Bhaddakappa (hiền Kiếp), có năm Đức Phật xuất hiện trên thế gian:

- 1) Đức Phật Kakusandha (Cù Lưu Tôn)- thời kỳ con người có tuổi thọ khoảng 40 ngàn năm.

- 2) Đức Phật Koṇāgamana (Câu Na Hàm Mâu Ni) – Thời kỳ con người có tuổi thọ khoảng 30 ngàn năm.

- 3) Đức Phật Kassapa (Ca Diếp) - Thời kỳ con người có tuổi thọ khoảng 20 ngàn năm.

- 4) Đức Phật Gotama hay Phật Thích Ca Mâu Ni (Sakyamuni) -Thời-kỳ con người có tuổi thọ 100 năm.

- 5) Đức Phật Metteyya (Di Lặc) - Thời-kỳ con người có tuổi thọ 80.000 năm

PHẬT (BUDDHA)

• ÂN ĐỨC PHẬT (Buddhagūṇa)

Ân đức của Phật vô lượng vô biên, không thể kể cho xiết hoặc suy xét cho cùng tận, nhưng nói tóm lại có ba ân đức (Buddhagūṇa) trọng đại là:

1. Tuệ đức (Paññāgūṇa), Đức Phật có trí tuệ siêu phàm, trí tuệ của Ngài thông suốt tam giới, thấu triệt lý Tứ Thánh đế.
2. Tịnh đức (Visuddhigūṇa), Đức Phật là bậc thanh tịnh tuyệt đối, sở hành thân khẩu ý của Ngài hoàn toàn trong sạch dù ở trước hội chúng hay lúc độc cư.
3. Bi đức (Karūṇāgūṇa), lòng bi mẫn của Đức Phật đối với tất cả chúng sanh là vô lượng, dù những kẻ có tâm đối lập với Ngài, Ngài cũng bao dung tế độ.

PHẬT (BUDDHA)

• Nếu kể rộng hơn, những ân đức cao cả của Ngài có thể tóm tắt trong 10 ân đức sau đây: Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

1. Arahạm (Ứng Cúng)

Arahạm có 5 ý nghĩa:

- Bậc đã xa lìa mọi phiền não.
- Bậc đã diệt đoạn tuyệt mọi kẻ thù là phiền não.
- Bậc đã phá huỷ bánh xe luân hồi
- Bậc không bao giờ làm điều ác ở nơi kín đáo.
- bậc xứng đáng lễ bái cúng dường.

PHẬT (BUDDHA)

2. Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri)

- Đức Phật đã tự mình giác ngộ, hiểu biết tường tận về chân lý Tứ Thánh Đế, không thầy chỉ dạy.

3. Vijjācaraṇasampanno (Minh Hạnh Túc)

- Đức Phật thành tựu đầy đủ Tam Minh, Bát Minh và 15 Đức Hạnh cao thượng.

Ba Minh (Tivijjā):

- a) Túc mạng minh (Pubbenivāsānussatiñāṇa), là trí nhớ được các đời sống quá khứ của mình.
- b) Sanh tử minh (Cutūpapātañāṇa), là trí biết rõ sự sanh tử của chúng sanh theo duyên nghiệp. Minh này có tên gọi khác nữa là Thiên nhãn minh (Dibbacakkhuñāṇa).
- c) Lậu tận minh (Āsavakkhayañāṇa), là trí đoạn trừ các lậu hoặc, thành tựu quả vị A-la-hán.

PHẬT (BUDDHA)

- **Tám Minh:**

- 1. Tuệ quán minh (Vipassanañāṇa), trí minh sát danh sắc theo tam tướng.
- 2. Ý hóa minh (Manomayiddhi), thần thông phân thân, một thân biến ra nhiều thân.
- 3. Biến hóa minh (Iddhividhi, iddhividhā), khả năng thăng thiên độn thổ.
- 4. Thiên nhĩ minh (Dibbasota), năng lực nghe được âm thanh của chư thiên, hoặc tiếng nói ở xa.

PHẬT (BUDDHA)

- **Tám Minh (tiếp theo)**

5. Tha tâm minh (Cetopariyañāṇa), khả năng với tâm mình biết tâm của người khác.

6. Túc mạng minh (Pubbenivāsānussati), khả năng biết được tiền kiếp của mình.

7. Thiên nhãn minh (Dibbacakkhu), khả năng thấy được hình sắc chư thiên; cũng có thể thấy biết sự sanh tử của chúng sanh tùy duyên nghiệp.

8. Lậu tận minh (Āsavakkhayañāṇa), trí đoạn tận các lậu hoặc.

PHẬT (BUDDHA)

• Mười lăm hạnh của Đức Phật (Carāṇa):

- 1) Đầy đủ giới hạnh (Sīlasampadā)
- 2) Thu thúc lục căn (Indriyaśamvara)
- 3) Tiết độ ẩm thực (Bhojanamattaññutā)
- 4) Tỉnh thức luôn khi (Jagariyānuyogo)
- 5) Có đức tin (Saddho)
- 6) Có tâm (Hirimā)
- 7) Có quý (Ottappī)

PHẬT (BUDDHA)

8. Đa văn (Bahussuto)
9. Tinh cần (Āraddhāviriyo)
- 10) Trú niệm (Upaṭṭhitasati)
- 11) Có trí tuệ (Paññavā)
- 12) Chứng sơ thiền (Paṭhamajjhāna)
- 13) Chứng nhị thiền (Dutiyajjhāna)
- 14) Chứng tam thiền (Tatiyajjhāna)
- 15) Chứng tứ thiền (Catutthajjhāna).

PHẬT (BUDDHA)

4. Sugato (Thiện Thệ)

Thiện Thệ có 4 nghĩa là: cách đi tốt đẹp (sobbhana-gamana), đã đi đến một mục tiêu tốt đẹp (sundaram thānam gatattā), đã đi một cách đúng pháp (Sammāgatattā) và tuyên bố đúng pháp (sammāgadattā).

- i) Cách đi tốt đẹp: Một cách đi (gamana) gọi là thệ (đi qua: gata), Ngài đã đi trên con đường chân chánh, tốt đẹp, thanh tịnh, đó là Thánh đạo (ariyamagga).
- ii) Ngài đã đến một mục tiêu tốt đẹp (sundara) là Niết bàn.
- iii) Ngài đã đi (gata) một cách đúng pháp là không trở lại những cấu uế đã được từ bỏ do Dự lưu đạo, Tư đà hàm đạo, A na hàm đạo và A la hán đạo nên Ngài là thiện thệ.
- iv) Ngài tuyên bố (Gadati) một cách chân chánh: là Ngài chỉ nói lên lời đáng nói, tại nơi thích đáng. Ngài nói đúng theo sự thật, chân lý, đưa đến lợi ích và tùy theo hoàn cảnh thích đáng. Như vậy, Ngài là Thiện Thệ vì tuyên bố chân chánh.

PHẬT (BUDDHA)

5. Lokavidū (Thế Gian Giải)

- Ngài thông suốt cả Tam Giới trên mọi phương diện, không có pháp thế gian nào mà Ngài không biết. Loka là thế giới, thế gian, đời. Thế gian (loka) có 3 loại:

a) Thế gian chúng sanh (Sattaloka), là tất cả loài hữu tình noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh. Đức Phật hiểu biết tường tận: Các căn cơ cao và thấp (asaya). Các phiền não ngủ ngầm nặng hay nhẹ (anusaya). Bản tánh hay tính chất riêng (carita). Nguyện vọng, hướng tâm, ưa thích (adhimuti) của từng chúng sinh.

b) Thế gian các cõi (Okāsaloka): Trong mỗi thế giới có 3 cõi, gọi là Tam giới: Dục giới, Sắc giới, và Vô sắc giới. Tam giới có 31 cõi. Dục giới có 11 cõi, Sắc giới có 16 cõi, Vô sắc giới có 4 cõi.

c) Thế gian pháp hành (Saṅkhāraloka). Đức Phật hiểu biết thấu đáo và toàn hảo về thế gian pháp hành hay những pháp phát sanh lên do nhân duyên tạo tác khác nhau. Tất cả chúng sinh hữu tình và vô tình đều do duyên sinh mà có được nên được gọi là Saṅkhāra

PHẬT (BUDDHA)

6. Anuttaro (Vô Thượng Sĩ)

- Đức Phật cao thượng hơn tất cả chúng sanh, không có ai trong đời cao cả hơn ngài, toàn vẹn hơn ngài về giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến.

7. Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu)

- Đức Phật là đấng tế độ, giáo hóa những người hữu duyên nên tế độ. Người Hữu-Duyên là người trong kiếp quá khứ đã thực hành pháp Ba La Mật. Tùy theo trình độ phạm hạnh thấp hoặc cao, thiện duyên nhiều hoặc ít, Thế Tôn dùng phương tiện thích ứng để tế độ mỗi người hữu duyên.
- Có hai hạng người hữu duyên: Hạng người do Đức Phật tế độ (Buddhaveneyya), hạng người do các bậc Thanh Văn tế độ (Savakaveneyya).
- Hạng người nào hữu duyên cùng đức Phật thì tự Ngài đến tế độ. Hạng người nào Ngài biết rõ có duyên với bậc Thanh Văn nào thì Ngài bảo vị ấy đến tế độ.

PHẬT (BUDDHA)

8. Satthādevamanussānaṃ (Thiên Nhân Sư): Thiên Nhân Sư là Thầy của chư thiên và loài người. Ngài hướng dẫn chư thiên và loài người đạt được lợi lạc trong hiện tại, tương lai, và cuối cùng được quả vị giải thoát.

9. Buddho (Phật): Phật là người đã tỉnh thức khỏi giấc ngủ vô minh, đã hiểu biết sâu sắc Tứ thánh đế và giảng dạy cho chúng sanh hiểu được Tứ thánh đế, đã chứng đắc 4 thánh đạo, 4 thánh quả và Niết Bàn.

10. Bhagavā (Thế Tôn):

Đây là danh xưng cao quý mà chúng sanh tôn kính và sùng bái đức Phật vì Ngài là bậc tối thượng hơn các chúng sanh và có những ân đức không ai bì. Hơn nữa, thế gian gọi Ngài là bhagavā, vì Ngài là người hạnh phúc, may mắn nhất trong đời do Ngài đã đạt đến toàn thiện phúc lạc hiệp thế và lạc siêu thế.

PHẬT (BUDDHA)

Bốn tuệ đạt thông (*Paṭisambhidā*), Tuệ phân tích, Tuệ vô ngại giải

- 1. Nghĩa đạt thông (*Atthapaṭisambhidā*): là trí hiểu thấu đáo nghĩa lý của các pháp, trí có khả năng phân tích, giải thích chi tiết những điều tóm tắt.
- 2. Pháp đạt thông (*Dhammapaṭisambhidā*): là trí hiểu rõ các pháp, diễn giải thông suốt các pháp, biết rõ các nguyên lý, tiến trình của pháp, có khả năng tổng hợp lại những điều chi tiết.
- 3. Ngữ đạt thông (*Niruttipaṭisambhidā*): là trí biết ngôn ngữ, hiểu biết từ ngữ và thành ngữ dùng để trình bày pháp và nghĩa pháp.
- 4. Biện đạt thông (*Paṭibhānapaṭisambhidā*): là trí thiện xảo ứng đối, biện tài, biết rõ cách lý luận, nhạy bén trong việc đối đáp và lập luận.

PHẬT (BUDDHA)

- **Mười Trí Lực (Dasabalañāṇa), hay mười Như Lai trí lực (Tathāgatabalañāṇa):**

1. Trí hiểu nguyên lý và phi nguyên lý (Tṭhānāṭhānañāṇa), đức Như Lai biết rõ các sự kiện, cái gì có thể xảy ra và cái gì không thể xảy ra.

2. Trí biết quả nghiệp (Kammavipākañāṇa), đức Như Lai biết rõ các hạnh nghiệp của chúng sanh, thiện ác dẫn đến quả dị thực tốt xấu ra sao? Quả trở mức độ như thế nào?

3. Trí biết đạo lộ mọi sanh thú (Sabbatthagāminīpaṭipadāñāṇa), đức Như Lai biết rõ các sự thực hành là con đường dẫn đến tái sanh trong những cõi vui và cõi khổ, biết rõ hành động đưa đến lợi ích hiện tại, lợi ích tương lai và lợi ích tối thượng.

4. Trí biết bản chất dị biệt (Nānādhātuñāṇa), đức Như Lai biết rõ thế gian có bản chất đa dạng như uẩn sai biệt, xứ sai biệt, và giới sai biệt.

5. Trí biết khuynh hướng dị biệt (Nānādhimuttikañāṇa), đức Phật biết rõ sự khác biệt khuynh hướng của chúng sanh, có chúng sanh khuynh hướng hạ liệt, có chúng sanh khuynh hướng cao thượng, hạ liệt thân cận hạ liệt, cao thượng thân cận cao thượng, dù ở quá khứ hay hiện tại cũng vậy.

PHẬT (BUDDHA)

6. Trí biết thượng hạ căn (Indriyaparopariyattañāṇa), đức Phật biết rõ căn cơ cao thấp của chúng sanh, chúng sanh có kiến chấp, có tiềm miên, sở hành như vậy, có căn trì độn, có căn lanh lợi, có tính khó dạy, có tính dễ dạy, có khả năng giác ngộ hay không thể giác ngộ.

7. Trí biết sự ô nhiễm - thanh tịnh - xuất ly của thiền định (Jhānādisaṅkilesādiñāṇa), đức Phật biết rõ sự ô nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất ly của thiền định, nhập định và sự giải thoát.

8. Trí biết tiền kiếp (Pubbenivāsānussatiñāṇa- Túc Mạng Minh), đức Phật có trí nhớ chính xác và nhớ nhiều về các kiếp sống quá khứ, từng nét đại cương và chi tiết đa dạng.

9. Trí biết sự sanh tử (Cutūpapātañāṇa hay dibbacakkhuñāṇa- Thiên Nhân Minh), đức Như Lai với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân ngài thấy rõ sự sống chết của chúng sanh; biết chúng sanh này sanh đến chỗ hèn hạ hoặc cao sang, hạnh phúc hay đau khổ, là do hạnh nghiệp như vậy.

10. Trí đoạn lậu (Āsavakkhayañāṇa- Lậu Tận Minh), đức Như Lai tự mình thắng tri vô lậu tâm giải thoát, đoạn tận các lậu hoặc. Ngài biết rõ sự đoạn diệt hoàn toàn các lậu hoặc như vậy.

PHẬT (BUDDHA)

- Phật Độc Giác (Pacceka-buddha) còn gọi là Bích Chi Phật, Duyên Giác Phật.
- Phật Độc Giác là bậc tự mình giác ngộ Tứ Thánh Đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc đạo, quả và Niết bàn. Nhưng các Ngài không đạt được Nhất thiết trí và Thập lực trí (Dasabala-ñāṇa) và cũng không hóa độ chúng sanh khác giác ngộ giải thoát.
- Đức Phật Độc-Giác có thể có nhiều Vị cùng thời xuất hiện trên thế gian trong thời-kỳ không có Đức Phật Chánh Đẳng Giác.

PHẬT (BUDDHA)

Phật Thinh Văn (Sāvakabuddha) là những vị đệ tử của Đức Phật Toàn giác, nhờ nghe giáo pháp của Đức Phật đã giác ngộ tứ Thánh-đế, chứng đắc đạo, quả, Niết Bàn.

Thánh Thanh-văn-giác có 3 hạng:

1) **Bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác.**

Bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn-giác (Aggasāvaka) là bậc Thánh đệ nhất trong hàng đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, do Ngài đã từng phát nguyện và đã được Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác quá-khứ thọ ký.

Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta bên phải có trí-tuệ bậc nhất đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna bên trái có phép thần-thông bậc nhất đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

PHẬT (BUDDHA)

2) **Bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác.**

Bậc Thánh Đại-thanh-văn-giác là bậc Thánh có đức-hạnh đặc biệt xuất sắc nhất trong hàng đệ-tử của Đức Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Đức-Phật Gotama có 80 vị Thánh Đại-thanh-văn-giác, trong số ấy có 41 vị Thánh Đại-thanh-văn-giác mà mỗi Vị có mỗi đức-hạnh đặc biệt xuất sắc nhất trong các hàng Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

3) **Bậc Thánh Thanh-văn-giác hạng thường.**

Bậc Thánh thanh-văn-giác hạng thường là bậc Thánh Thanh-văn-giác không có đức-hạnh nào đặc biệt xuất sắc trong các hàng Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.